

Số: **85** /BC-CDUB

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ-VINACOMIN
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13, khu phố Bắc Sơn 8, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3854 392 Fax: 02033 3854 358 Email: codienuongbi@gmail.com
- Vốn điều lệ: 24.381.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: UEM
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	23/4/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Võ Khắc Nghiêm	Chủ tịch, TVHĐQT không điều hành	23/4/2026	
2	Ông Nguyễn Minh Tâm	Giám đốc-TVHĐQT	26/4/2016	
3	Ông Bùi Xuân Tiến	Phó giám đốc-TVHĐQT	17/4/2020	
4	Ông Lê Hữu Tài	TP Tổ chức-HC TVHĐQT không điều hành	06/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Võ Khắc Nghiêm	03	50	Bổ nhiệm ngày 23/4/2026
2	Ông Nguyễn Minh Tâm	06	100	
3	Ông Bùi Xuân Tiến	06	100	
4	Ông Lê Hữu Tài	06	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các văn bản quy định liên quan. Trong năm 2026, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn TKV.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026):

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/thán g	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026/NQ-HĐQT	18/01/2026	1. Đánh giá kết quả SXKD quý IV và cả năm 2025; nhiệm vụ Quý I/2026. 2. Thông qua chủ trương và phương án bổ nhiệm lại cán bộ. 3. Thông qua Công tác chăm lo Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT	11/3/2026	1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số Quy chế, bao gồm: (1) Quy chế quản lý lao động và tiền lương; (2) Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty; (3) Quy chế đào tạo bồi dưỡng, thi nâng bậc; (4) Quy chế tuyển dụng lao động; (5) Quy chế quản lý công tác vật tư. 2. Thống nhất bổ nhiệm lại cán bộ. 3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. 4. Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2025. 5. Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026. 6. Thông qua kế hoạch triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026. 7. Thông qua việc thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT	10/4/2026	1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Khen thưởng, Quỹ phúc lợi. 2. Thông qua kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng, Quỹ phúc lợi. 3. Thông qua Hệ thống thang lương, bảng lương theo Quyết định số 499/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của Tập đoàn. 4. Thông qua việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm	100%

			2026. 5. Thông qua kết quả SXKD quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2026.	
4	04/2026/NQ-HĐQT	23/4/2026	1. Bầu chủ tịch HĐQT Công ty. 2. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng đề lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền.	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT	15/6/2026	Chủ tịch HĐQT nắm bắt tình hình hiện tại của Công ty về tất cả các lĩnh vực và tư tưởng NLĐ. Các kiến nghị của trưởng các đơn vị và các giải pháp trong thời gian tới.	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT	29/6/2026	Cụ thể hóa Quy chế quản lý lao động và tiền lương để trả lương cho khối lao động định biên đảm bảo thu nhập, thu hút và giữ chân người lao động.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2026):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hà Thị Diệp Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29/4/2025	Cử nhân kế toán
2	Ông Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/4/2015	Kỹ sư chế tạo máy
3	Ông Trần Văn Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/4/2024	Kỹ sư chế tạo máy

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hà Thị Diệp Anh	03	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trọng Thanh	03	100%	100%	
3	Ông Trần Văn Tiến	03	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: *Phối hợp chặt chẽ.*

5. Hoạt động khác của BKS:

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Nguyễn Minh Tâm	15/6/1978	Kỹ sư chế tạo máy	01/01/2023
2	Ông Bùi Xuân Tiến	02/01/1983	Kỹ sư chế tạo máy	05/11/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phạm Văn Chung	08/7/1974	Cử nhân kế toán	01/01/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo kế hoạch chỉ tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	Võ Khắc Nghiêm		Chủ tịch HĐQT			23/4/2026			Người nội bộ
2	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ			01/01/2005			Chủ sở hữu phần vốn tại Công ty
3	Nguyễn Minh Tâm		UV HĐQT, GD			4/2016			Người nội bộ
4	Bùi Xuân Tiến		UV HĐQT, PGD			17/4/2020			Người nội bộ
5	Phạm Văn Chung		Người UQCBT T, Phụ trách QT Cty, KTT			28/4/2017			Người nội bộ
7	Lê Hữu Tài		UV HĐQT, TP TCHC			06/4/2023			Người nội bộ
8	Hà Thị Diệp Anh		Trưởng BKS			29/4/2025		Bỏ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
9	Nguyễn Trọng Thanh		Thành viên BKS, QĐPX			24/4/2015			Người nội bộ
10	Trần Văn Tiến		Thành viên BKS, TP KTCĐ			17/4/2024			Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Trả tiền mua vật tư quý 4 năm 2025 cho Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinaconin: 2.013.225.500 đồng.

- Tháng 5 năm 2026, mua vật tư của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinaconin: 110.880.000 đồng.

- Phải trả tiền vật tư tại ngày 30/6/2026 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinaconin: 217.167.500 đồng.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng): Không có

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Võ Khắc Nghiêm		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	Người nội bộ
1	Võ Hoàng Tụ					0	0,0%	Bố đẻ
2	Bùi Thị Thao					0	0,0%	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Thắm					0	0,0%	Vợ
4	Võ Hoàng Phúc					0	0,0%	Con đẻ
5	Võ Hoàng Tấn					0	0,0%	Con đẻ
6	Vũ Thị Thúy Hường					0	0,0%	Chị ruột
7	Lê Ngọc Huyền					0	0,0%	Anh rể
8	Võ Thanh Bình					0	0,0%	Em ruột
9	Phạm Thị Mai Hương					0	0,0%	Em dâu

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Võ Thị Thúy Nga					0	0,0%	Em ruột
11	Phạm Mạnh Chiến					0	0,0%	Em rể
12	Nguyễn Văn Vĩnh					0	0,0%	Em vợ
13	Nguyễn Thị Tình					0	0,0%	Em vợ
14	Nguyễn Thùy Tâm					0	0,0%	Em vợ
15	Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	Đại diện TKV
16	Công ty CP kinh doanh Than Miền Bắc-Vinacomin		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	Đại diện TKV
17	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ			862.306	35,37 %	Chủ sở hữu phần vốn tại Công ty
II	Nguyễn Minh Tâm		UV HĐQT, GD			17.488	0,71%	Người nội bộ
1	Vũ Thanh					0	0,0%	Vợ

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Hòa							
2	Nguyễn Minh Quân					0	0,0%	Con đẻ
3	Nguyễn Tuấn Phong					0	0,0%	Con đẻ
4	Nguyễn Thị Đinh					0	0,0%	Mẹ đẻ
5	Nguyễn Thành Tuấn					0	0,0%	Em ruột
6	Vũ Duy Chính					0	0,0%	Bố vợ
7	Hoàng Thị Dung					0	0,0%	Mẹ vợ
II I	Bùi Xuân Tiến		UV HĐQT, PGĐ			10.037	0,41%	Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Lan Hương					0	0,0%	Vợ
2	Bùi Nguyễn Khánh Ly					0	0,0%	Con đẻ
3	Bùi					0	0,0%	Con đẻ

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Tiên Anh							
4	Giáp Thị Cần					0	0,0%	Mẹ đẻ
5	Bùi Xuân Tuấn					0	0,0%	Em ruột
6	Nguyễn Thị Dịu					0	0,0%	Em dâu
7	Nguyễn Xuân Dân					0	0,0%	Bố vợ
8	Hoàng Thị Huê					0	0,0%	Mẹ vợ
I V	Phạm Văn Chung	211271	Người UQCB TT, Phụ trách QT Cty KTT			11.700	0,48%	Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Ngọc					0	0,0%	Mẹ đẻ
2	Cao Thị Hằng					0	0,0%	Vợ
3	Phạm Cao Trí Dũng					0	0,0%	Con đẻ

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Phạm Cao Đức Duy					0	0,0%	Con đẻ
5	Cao Văn Chung					0	0,0%	Bố vợ
6	Nguyễn Thị Vy					0	0,0%	Mẹ vợ
7	Phạm Thị Luận					0	0,0%	Chị ruột
8	Phạm Văn Hiền					0	0,0%	Anh ruột
9	Phạm Thị Thủy					0	0,0%	Chị ruột
V	Lê Hữu Tài		UVHĐ QT, TP TCHC			13.504	0,55%	Người nội bộ
1	Lương Thị Chát					0	0,0%	Mẹ đẻ
2	Hoàng Thế Hiền					0	0,0%	Bố vợ
3	Phạm Thị Vinh					0	0,0%	Mẹ vợ
4	Hoàng Thị Hiền					0	0,0%	Vợ

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Lê Sỹ Đại					0	0,0%	Con đẻ
6	Lê Quỳnh Trang					0	0,0%	Con đẻ
7	Nguyễn Mai Hương					0	0,0%	Con dâu
8	Lê Thị Vững					0	0,0%	Chị ruột
9	Nguyễn Mạnh Tốt					0	0,0%	Anh rể
10	Lê Thị Thuý					0	0,0%	Chị ruột
11	Bùi Quang Ty					0	0,0%	Anh rể
12	Lê Văn Tuấn					74.219	3,04%	Anh ruột
13	Đặng Thị Toan					77.590	3,18%	Chị dâu
14	Lê Văn Tú					0	0,0%	Anh ruột
15	Nguyễn Thị Bích					0	0,0%	Chị dâu
V	Hà Thị		Trưởng			0	0,0%	Người

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Diệp Anh		ban KS					nội bộ
1	Hà Văn Đạo					0	0,0%	Mẹ đẻ
2	Đoàn Thị Lý					0	0,0%	Chồng
3	Lê Xuân Hạnh					0	0,0%	Bố đẻ
4	Phan thị Thu					0	0,0%	Mẹ đẻ
5	Lê Xuân Liệu					0	0,0%	Bố chồng
6	Lê Tự Quỳnh					0	0,0%	Mẹ chồng
7	Lê Phúc Chương					0	0,0%	Chồng
8	Lê Yến Nhung					0	0,0%	Con đẻ
9	Hà Minh Nghĩa					0	0,0%	Con đẻ
10	Lê Thị Minh Hoa					0	0,0%	Con dâu

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Hà Thị Bích Diệp					0	0,0%	Em ruột
12	Phạm Minh Tuấn					0	0,0%	Em dâu
V II	Trần Văn Tiến		Thành viên BKS, TP KTCD			13.194	0,54%	Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Nga					0	0,0%	Mẹ vợ
2	Đặng Thị Mai					0	0,0%	Vợ
3	Trần Minh Đức					0	0,0%	Con ruột
4	Trần Đại Phúc					0	0,0%	Con ruột
5	Trần Thị Hoa					0	0,0%	Chị ruột
6	Phạm Văn Bình					0	0,0%	Anh rể
7	Trần Văn Tuấn					0	0,0%	Em ruột
8	Nguyễn					0	0,0%	Em

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Thị Oanh							dâu
9	Trần Thị Hằng					0	0,0%	Em ruột
10	Đào Đình Mậu					0	0,0%	Em rể
V II I	Nguyễn Trọng Thanh		Thành viên BKS, QĐPX			13.624	0,55%	Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Tú Uyên					0	0,0%	Vợ
2	Nguyễn Trọng Lâm					0	0,0%	Con đẻ
3	Nguyễn Trọng Dũng					0	0,0%	Con đẻ
4	Nguyễn Trọng Tiến					0	0,0%	Bố đẻ
5	Trần Thị Thái					0	0,0%	Mẹ đẻ
6	Nguyễn Thị Phương Liên					0	0,0%	Em ruột
7	Trịnh Văn Thịnh					0	0,0%	Em rể

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Kim Dung					0	0,0%	Em ruột
9	Phan Thành Quảng					0	0,0%	Em rể
10	Vũ Thị Nguyệt					0	0,0%	Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS,
- Lưu: VT, Thư ký CT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Khắc Nghiêm